

**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC KHÓA 1
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-ĐHTĐN ngày 11/7/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Học tập		Rèn luyện	Phân loại tốt nghiệp	Chứng chỉ	
				STC TL	TBC TL			Anh văn	Tin học
I	Chuyên ngành: Công nghệ thông tin								
1	15LDS0103102	Lưu Thị	Ánh	76	2,11	Khá	Trung bình	B	
2	15LDS0103103	Nguyễn Văn	Bảo	76	2,28	Khá	Trung bình	B	
3	15LDS0103104	Đoàn Văn	Dụng	76	2,55	Tốt	Khá	B	
4	15LDS0103106	Võ Thanh	Duy	76	2,08	Khá	Trung bình	B	
5	15LDS0103108	Tổng Văn	Dương	76	2,14	Khá	Trung bình	B	
6	15LDS0103111	Phạm Sơn	Hải	76	2,04	Khá	Trung bình	B	
7	15LDS0103112	Huỳnh Đình Hoàng	Hạnh	76	2,25	Khá	Trung bình	B	
8	15LDS0103113	Nguyễn Thế	Hiển	76	2,14	Khá	Trung bình	B	
9	15LDS0103114	Nguyễn Hoàng	Hiếu	76	2,08	Khá	Trung bình	B	
10	15LDS0103117	Trần Thanh	Long	76	2,34	Khá	Trung bình	B	
11	15LDS0103118	Lê Minh	Lộc	76	2,28	Khá	Trung bình	B	
12	15LDS0103120	Lý Phương	Nam	76	2,04	Khá	Trung bình	B	
13	15LDS0103121	Trần Hữu	Nghị	76	2,74	Tốt	Khá	B	
14	15LDS0103123	Võ Thị Huyền	Nhung	76	2,12	Khá	Trung bình	B	
15	15LDS0103125	Lê Minh	Nhựt	76	2,07	Khá	Trung bình	B	
16	15LDS0103126	Nguyễn Hữu	Phi	76	2,21	Khá	Trung bình	B	
17	15LDS0103128	Nguyễn Anh	Quân	76	2,16	Khá	Trung bình	B	
18	15LDS0103129	Trần Mạnh	Siển	76	2,29	Khá	Trung bình	B	
19	15LDS0103130	Trần Kim	Sơn	76	2,09	Khá	Trung bình	B	
20	15LDS0103131	Trần Vũ Nhật	Tân	76	2,26	Khá	Trung bình	B	
21	15LDS0103133	Hà Ngọc	Thịnh	76	2,17	Khá	Trung bình	B	
22	15LDS0103134	Vũ Thị	Thoan	76	2,39	Khá	Trung bình	B	
23	15LDS0103135	Nguyễn Thanh	Tín	76	2,32	Khá	Trung bình	B	
24	15LDS0103136	Lê Trung	Tín	76	2,29	Khá	Trung bình	B	
25	15LDS0103138	Ngô Thị	Tính	76	2,34	Khá	Trung bình	B	
26	15LDS0103143	Nguyễn Tuyết	Xuân	76	3,00	Tốt	Khá	B	
II	Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô								
27	15LDS0102102	Nguyễn Hữu	Đạt	76	2,14	Khá	Trung bình	B	B
28	15LDS0102104	Phan Hồng	Hoàn	76	2,18	Khá	Trung bình	B	B
29	15LDS0102105	Phan Văn	Huy	76	2,22	Khá	Trung bình	B	B
30	15LDS0102106	Phan Bảo	Hưng	76	2,16	Khá	Trung bình	B	B
31	15LDS0102108	Bùi Trọng	Khiêm	76	2,09	Khá	Trung bình	B	B
32	15LDS0102109	Đỗ Tấn	Lập	76	2,59	Tốt	Khá	B	B
33	15LDS0102110	Lê Công	Minh	76	2,25	Khá	Trung bình	B	B
34	15LDS0102111	Nguyễn Thanh	Minh	76	2,36	Khá	Trung bình	B	B
35	15LDS0102112	An Trịnh	Nam	76	2,00	Khá	Trung bình	B	B
36	15LDS0102113	Võ Viết	Sang	76	2,22	Khá	Trung bình	B	B
37	15LDS0102114	Phan Văn Thành Công	Sỹ	76	2,01	Khá	Trung bình	B	B

(Danh sách gồm 37 sinh viên)./.